

CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG CỦA NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM: KHÍA CẠNH LÝ LUẬN

HỒ SỸ SƠN (*)

Tóm tắt: Mặc dù là khía cạnh quan trọng của lý luận nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm và có ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với việc nhận diện thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm, song trong các quan điểm về cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm còn có khá nhiều điểm khác nhau, thậm chí chưa thật chuẩn xác về mặt khoa học. Trên cơ sở phân tích những điểm khác nhau và chưa thật chuẩn xác đó, sử dụng trong một tổng thể các cách tiếp cận nghiên cứu khác nhau để nghiên cứu cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, bài viết dưới đây nhằm trả lời câu hỏi là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm thông qua cơ chế nào?

Từ khóa: Cơ chế; cơ chế tác động; cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

Abstract: Despite being an important aspect of theories on causes and conditions of crimes and having great practical impacts, views on mechanisms influencing causes and conditions of crimes remain diverse and sometimes scientifically incorrect. Based on an analysis of these divergences and utilizing a more comprehensive approach, this article analyzed mechanisms influencing the causes and conditions of crimes.

Keywords: Mechanism; causes and conditions of crime.

Ngày nhận bài: 30/01/2019; Ngày sửa bài: 15/2/2019; Ngày duyệt đăng bài: 29/03/2019.

Cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là khía cạnh lý luận quan trọng của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Tuy vậy, vấn đề cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm thường chỉ được nhắc đến “một cách nhân tiện” khi các nhà tội phạm học nghiên cứu một vấn đề nào đó của tội phạm học có liên quan đến nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Hơn thế, ngoài những điểm giống nhau, trong các quan điểm về cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm có

khá nhiều điểm khác nhau, thậm chí là chưa thật chuẩn xác về mặt khoa học. Chẳng hạn, có quan điểm cho rằng “cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm - sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định đó dẫn tới việc thực hiện một hành vi nguy hiểm cho xã hội mà pháp luật hình sự đó quy định là tội phạm”. Sự tác động

(*) PGS.TS. Học viện Khoa học xã hội;
Email: hosyson56@yahoo.com

dó, theo quan điểm đang phân tích diễn ra theo hai quá trình tương tác xuất tâm và quá trình tương tác xuất tâm, trong đó tương tác nhập tâm là quá trình con người chuyển từ phía môi trường sống vào bản thân mình những quy luật bản chất của thế giới để tạo thành tâm lý, ý thức, nhân cách của bản thân, bằng cách chiếm lĩnh thế giới; quá trình này diễn ra trong đầu óc con người và được bộc lộ ra bên ngoài thông qua quá trình tương tác xuất tâm; tương tác xuất tâm là quá trình bộc lộ tâm lý, ý thức, đặc biệt là ý thức pháp luật ra bên ngoài thông qua kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi. Quá trình tương tác xuất tâm không thể chỉ biểu hiện là hành vi cụ thể nào đó, mà còn phản ánh cả trong quá trình tương tác xuất tâm⁽¹⁾. Quan điểm dựa vào cơ chế hành vi phạm tội để lý giải quá trình nhập tâm và qua trình xuất tâm, ở mức độ nhất định cũng luận bàn về cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội, song chưa cho trả lời một cách thỏa đáng các câu hỏi vì sao có nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chung, vì sao có nguyên nhân và điều kiện của tình hình nhóm tội phạm và vì sao lại có nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cụ thể. Đồng thời, quan điểm này chưa lý giải được cơ chế bên trong (tự nhận thức giá trị cuộc sống), cơ chế xã hội, cơ chế nhóm của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Đặc biệt, quan điểm này chưa đề cập đến sự hiện diện của những mâu thuẫn xã hội trong cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

Ở một bình diện hẹp hơn, khi luận về cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, có quan điểm chỉ luận về cơ chế tác động của những yếu

tố là nguyên nhân của tội phạm. Theo qua điểm này, “điều kiện thúc đẩy tội phạm phát sinh bản thân không tác động tới tội phạm mà nó chỉ tạo ra những hoàn cảnh, tình huống thuận lợi để nguyên nhân tác động tới tội phạm”⁽²⁾. Các dạng của sự tác động của các yếu tố là nguyên nhân của tội phạm, theo quan điểm đang phân tích có nguyên nhân đơn trực tiếp, nguyên nhân đơn gián tiếp, nguyên nhân kép trực tiếp và nguyên nhân đơn kép gián tiếp, tác động dây chuyền... Mặc dù thừa nhận có các phạm trù tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, song sử dụng cặp phạm trù nhân - quả của triết học Mác - Lênin chỉ để luận về “con đường hình thành” của tội phạm như là kết quả tất yếu của nguyên nhân, mà không dă động gì đến điều kiện của tội phạm, liệu có thể được coi là chuẩn xác. Vấn đề không chỉ nằm ở thuật ngữ “tội phạm” vốn được sử dụng trong khoa học luật hình sự và lĩnh vực pháp luật hình sự, mà nằm ở chỗ chưa lý giải được vì sao tội phạm với tư cách là hành vi phạm tội cụ thể lại xảy ra? vì sao có người phạm tội, song có người không phạm tội? vì sao có những người phạm tội này lại có những người phạm tội khác... Trong quan điểm này, cơ chế bên trong, cơ chế xã hội, cơ chế nhóm và cơ chế tội phạm cụ thể của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm vốn gắn nhu cầu, lợi ích, định hướng giá trị, sự lựa chọn phương thức thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của cá nhân, nhóm cá nhân cũng như gắn mâu

⁽¹⁾ Xem: Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, (Tài liệu tham khảo dùng cho hệ đào tạo sau đại học), Hà Nội, tr.308-340.

⁽²⁾ Xem: Viện Nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Công an nhân dân, tr.203.

thuần xã hội cũng chưa được phân tích làm rõ.

Thể hiện đầy đủ và chuẩn xác hơn cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là quan điểm coi nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực ở các tầng nấc tác động lẫn nhau làm phát sinh tình hình tội phạm. Với những nhận xét “mối liên hệ nhân quả không chỉ đặc trưng các hiện tượng có mối liên hệ lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau mà còn thể hiện cơ chế gây ra sự thay đổi của sự vật, hiện tượng”; “mối liên hệ nhân quả là một dạng, một hình thức của tính quyết định luận, tức là sự phụ thuộc hợp quy luật giữa các hiện tượng, quá trình khác nhau, ở nghĩa rộng bao gồm các khái niệm: nguyên nhân, điều kiện, hậu quả (kết quả), mối liên hệ giữa nguyên nhân và kết quả (điều kiện và nguyên nhân, điều kiện và kết quả), mối liên hệ ngược lại giữa hậu quả và nguyên nhân (điều kiện); “tính quyết định luận ở nghĩa rộng bao gồm cả mối liên hệ của các trạng thái và một số loại mối liên hệ chức năng, nhưng việc xem xét cụ thể tính quyết định luận bao giờ cũng hướng đến các mối quan hệ nhân quả, bởi vì chính mối liên hệ đó trả lời các câu hỏi vì sao hiện tượng hoặc sự kiện này hay hiện tượng hoặc sự kiện khác xảy ra như vậy, tính nhân quả là nội dung bên trong của tính quyết định luận, là bản chất của nó”; “sự tác động lẫn nhau giữa nguyên nhân và kết quả thể hiện ở việc chuyển tải một số lượng vật chất, năng lượng và thông tin nào đó từ nguyên nhân đến kết quả (thể hiện sự hoạt động tích cực của nguyên nhân), việc chuyển tải thông tin là một thuộc tính đặc trưng trong quan hệ xã hội; “Các tin tức về hành vi, về hệ thống giá trị, về các sự kiện khác

nhau của hiện thực hàng ngày được con người lĩnh hội thông qua các kênh thông tin khác nhau, những tin tức đó tham gia hình thành nên thế giới quan, tâm lý, lối sống bên trong của họ⁽³⁾; “dưới góc độ của phạm trù nhân quả vẫn phải xem xét chuỗi mối liên hệ nhân quả ở một hướng hoặc về một vài hướng (về phía trước - trong tương lai hoặc về phía sau - trong quá khứ), mối quan hệ nguyên nhân - kết quả chỉ là một khâu, bởi vì trước khâu đó (cũng như sau khâu đó) còn có khâu khác của mối liên hệ dây chuyền mối quan hệ nhân quả, “bất kỳ một nguyên nhân nào cũng có nguyên nhân của mình và bất kỳ một hậu quả nào, đến lượt mình sinh ra các hậu quả khác. Dây chuyền mối liên hệ nhân quả, về nguyên tắc là vô tận và bao gồm số lượng không hạn chế các khâu, dây chuyền mối liên hệ nhân quả không chỉ là một. Cùng một hậu quả có thể do nhiều nguyên nhân tác động gây ra”⁽⁴⁾; “nguyên nhân và điều kiện có những mức độ tác động lẫn nhau, “giữa các mức độ tác động đó có mối liên hệ chặt chẽ thể hiện ở chỗ những yếu tố của mức độ thấp được đưa vào mức độ cao hơn thì phụ thuộc, tuân theo quy luật của mức độ cao đó”, “giữa các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm tồn tại sự tác động lẫn nhau rất chặt chẽ. Sự tác động lẫn nhau đó được thể hiện ở khái niệm khái quát là các quyết định luận phạm tội bao gồm cả nguyên nhân và điều kiện. Các điều kiện không tự mình sinh ra tội phạm, nhưng thiếu các điều kiện thì nguyên nhân hoặc là không thể hình thành, hoặc là không thể thực hiện được. Nhưng bên trong của

⁽³⁾ Xem: Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr.83.

⁽⁴⁾ Xem: Võ Khánh Vinh, *Sđđ*, tr.84.

hệ thống tác động lẫn nhau của nguyên nhân và điều kiện bao giờ cũng có sự khác nhau về chất cả ở tính chất của sự quyết định luận của việc gây ra và tạo điều kiện lẫn nội dung của nó⁽⁵⁾, “các nhu cầu, ý định, dự định, kế hoạch và lợi ích đó trong sự tác động lẫn nhau với hệ thống các định hướng giá trị của cá nhân sinh ra các động cơ của hành vi phạm tội⁽⁶⁾”. “trong số các nhóm cơ chế hành vi phạm tội có cơ chế hành vi phạm tội liên quan tới mâu thuẫn giữa các nhu cầu và lợi ích của cá nhân; cơ chế hành vi phạm tội liên qua tới mâu thuẫn giữa các nhu cầu, lợi ích và các khả năng của chủ thể; cơ chế hành vi phạm tội liên quan đến tới sự biến dạng các quan niệm về đạo đức, về pháp luật, về các định hướng giá trị và mục đích xã hội của cá nhân; cơ chế hành vi phạm tội liên quan tới các khuyết tật, sai sót trong quá trình ra vào thực hiện quyết định”...⁽⁷⁾ quan điểm vừa được đề cập phân tích ở mức độ đáng kể lý giải được cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Điều đáng ghi nhận nhất ở quan điểm này là đã làm rõ ở mức độ đáng kể cơ chế bên trong (tự nhận thức giá trị cuộc sống); cơ chế xã hội; cơ chế nhóm và cơ chế tội cụ thể. Đặc biệt, ở mức độ xã hội, quan điểm vừa được đề cập phân tích nhìn thấy sự hiện diện của những mâu thuẫn xã hội trong cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Đồng thời, quan điểm vừa được đề cập phân tích làm rõ được vai trò của tình huống xã hội trong cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể.

Cơ chế tác động được hiểu là tổng thể tương tác của nhiều yếu tố khác nhau. Vì vậy, về mặt lý luận, khi nghiên cứu cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, cần nghiên cứu

trong một tổng thể các tương tác của những yếu tố (hiện tượng xã hội) nào mà trong một tổng thể làm phát sinh và tái sản xuất ra tình hình tội phạm với tính cách là “kết quả”, “sản phẩm” của chúng. Tình hình tội phạm là phạm trù tổng hợp được dùng để chỉ tất cả những tội phạm cụ thể đã xảy ra và những người đã thực hiện chúng trong khoảng không gian và thời gian nhất định. Nếu coi tội phạm cụ thể xảy ra là “sản phẩm”, là “kết quả” của sự tác động của những cái có trước đó, tức là của nguyên nhân và điều kiện của nó, thì về mặt logic, trước khi có tội phạm cụ thể xảy ra đã phải có sự tương tác (tác động qua lại lẫn nhau) giữa “những cái gì đó” trước đó. Cũng theo logic đó, để có tình hình tội phạm (kết quả), theo chúng tôi, ắt đã phải có sự tương tác giữa những cái gì có trước đó và chúng ắt phải tương tác (tác động qua lại) với những cái gì có trước đó nữa để trong một tổng thể có được tổng thể kết quả là tình hình tội phạm. Những điều vừa được lập luận dùng để khẳng định, trong cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm (tổng thể nói chung), ngoài cơ chế bên trong, còn có cơ chế nhóm và cơ chế tội cụ thể.

Để nghiên cứu được cơ chế bên trong của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, cần trả lời một cách xác đáng một loạt câu hỏi khác, chẳng hạn như trước khi tội phạm cụ thể xảy ra trên thực tế đã có “những cái gì” xảy ra trước đó hay hay không hay tại sao có người phạm tội lại có người không phạm tội?; tại sao có người phạm tội (cụ

⁽⁵⁾ Xem Võ Khánh Vinh, *Sdd*, tr.87.

⁽⁶⁾ Xem: Võ Khánh Vinh, *Sdd*, tr.113.

⁽⁷⁾ Xem: Võ Khánh Vinh, *Sdd*, tr.115.

thể) này, lại có người phạm tội (cụ thể) khác?... Để có thể trả lời một cách xác đáng những câu hỏi đó, theo chúng tôi, trước hết phải phân tích cơ chế tác động đến hành vi bắt đầu từ nhu cầu, lợi ích; nhận thức về nhu cầu, lợi ích; định hướng giá trị cuộc sống; phương thức thỏa mãn nhu cầu gắn với cá nhân, nhóm cá nhân... Chẳng hạn, nói về nhu cầu thì ai cũng có nhu cầu, song phương thức thỏa mãn nhu cầu lại được các cá nhân lựa chọn khác nhau tùy thuộc vào khả năng của chính mỗi cá nhân trong việc thỏa mãn nhu cầu của mình và tùy thuộc vào khả năng của xã hội trong việc làm thỏa mãn nhu cầu của cá nhân đó. Bởi vậy, để nghiên cứu cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, theo chúng tôi, cần nghiên cứu cơ chế bên trong, cơ chế xã hội, cơ chế nhóm, cơ chế tội cụ thể của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện đến tình hình tội phạm.

Cơ chế bên trong của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là tổng thể các tương tác của nhiều yếu tố khác nhau thuộc về cá nhân, trong đó có nhu cầu, nhận thức nhu cầu, lợi ích, định hướng giá trị sống, lựa chọn phương thức thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của họ. Bởi hành vi phạm tội (cụ thể) là biểu hiện ý chí của con người (phạm tội cụ thể) ra thế giới bên ngoài dưới hình thức hành động phạm tội hoặc không hành động phạm tội, nên khi phân tích cơ chế bên trong cần xuất phát từ nhu cầu, lợi ích, định hướng giá trị, khả năng đáp ứng nhu cầu của cá nhân và của xã hội, phương thức thỏa mãn nhu cầu (không hợp pháp) của cá nhân (người phạm tội), của nhóm cá nhân (chẳng hạn như nhóm người dưới 18 tuổi phạm tội, nhóm những người có chức vụ quyền hạn sử dụng chức vụ, quyền hạn để

phạm tội, nhóm những người đã bị kết án tái phạm tội...). Các Mác đã hơn một lần khẳng định rằng, xét đến cùng là nhu cầu và thỏa mãn nhu cầu. Tuy nhiên, bởi nhu cầu là hiện tượng động, vì vậy, cần gắn cơ chế bên trong của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm với trạng thái động của nhu cầu, tức gắn nhu cầu và thỏa mãn nhu cầu với giai đoạn lịch sử nhất định. Chẳng hạn, việc phân tích tình hình tội phạm ở châu Âu cho thấy rằng tội phạm ở Châu lục này ít xảy ra so với các Châu lục khác. Điều đó cho thấy rằng, ngoài khả năng của bản thân con người trong việc thỏa mãn nhu cầu của mình, khả năng của xã hội trong việc phúc đáp nhu cầu của cá nhân (thông qua các chương trình giải quyết việc làm và an sinh xã hội... giữ vai trò quan trọng trong việc giải quyết vấn đề tội phạm. Chính sự phúc đáp nhu cầu của cá nhân từ phía xã hội làm cho cá nhân nhận thức tích cực hơn về các hiện tượng và quá trình xã hội, tránh xa các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật và tội phạm. Thực trạng đó đã và đang hiện diện tại một số nước châu Âu như Thụy Sĩ, Na Uy chẳng hạn, nơi đối với những người thất nghiệp, Nhà nước giải quyết cho họ được hưởng trợ cấp thất nghiệp trong thời hạn tìm việc làm; hết thời hạn tìm việc làm mà vẫn thất nghiệp, Nhà nước vẫn giải quyết cho họ được hưởng trợ cấp thất nghiệp ở mức độ thấp hơn. Kết quả là tội phạm ngày càng ít xảy ra.

Tình hình tội phạm và cái quyết định luận của nó không thể và không chỉ được nghiên cứu ở trạng thái tĩnh mà còn nghiên cứu cả ở trạng thái động. Điều đó có nghĩa là, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm phải được nghiên cứu trong mối liên hệ biện chứng với các hiện

tượng xã hội khác, trong đó có tình hình tội phạm. Điều đó cũng có nghĩa là cần nghiên cứu cả cơ chế xã hội của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Đó là tổng thể các tác động qua lại lẫn nhau của những hiện tượng, quá trình, yếu tố xã hội tiêu cực mà chúng có thể được gọi một cách quy ước là những hiện tượng xã hội tiêu cực. Những hiện tượng xã hội tiêu cực đó xuất hiện, tồn tại, thậm chí phát triển trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Chúng cũng có thể xuất hiện từ những quá trình xã hội tích cực vốn hàm chứa bên trong cả những hiện tượng xã hội tiêu cực và sẽ xuất hiện nếu không được nhận thức và ngăn ngừa một cách thấu đáo. Chẳng hạn, với tính cách là hiện tượng xã hội tích cực, nền kinh tế thị trường tác động tích cực đến đời sống xã hội, đem lại nhiều khởi sắc và thành tựu trong giải quyết các vấn đề của đời sống xã hội, song mặt trái của nó (vì chưa được khắc phục tốt) kéo theo những hiện tượng xã hội tiêu cực như sự phân hóa giàu nghèo (ngày càng sâu sắc), kinh doanh, chộp giật, trốn thuế, tệ nạn mại dâm, ma túy... Những hiện tượng xã hội tiêu cực đó trong sự tác động với những hiện tượng xã hội tiêu cực khác và được "trung chuyển" vào tình hình tội phạm thông qua "đầu óc của con người" từ đó hình thành ở họ nhân thân tiêu cực (hay nhân cách lệch chuẩn hoặc tiềm năng phạm tội) để rồi trong sự tác động với hoàn cảnh, tình huống phạm tội, làm xuất hiện tính động cơ phạm tội và được hiện thực hóa thành hành vi phạm tội cụ thể.

Xã hội luôn vận động và phát triển (có tính quy luật), vì vậy luôn kéo theo sự xuất hiện của nhiều hiện tượng xã hội khác nhau, trong đó có những hiện tượng xã hội tích cực lẫn những hiện tượng xã

hội tiêu cực vốn luôn tác động qua lại lẫn nhau và cố nhiên chúng đều tác động đến con người sống trong xã hội với tư cách là bộ phận hay "tiểu hệ thống" không tách rời của xã hội. Tùy thuộc vào đặc điểm, tính chất, ý nghĩa... của mình mà các hiện tượng xã hội đó tác động đến tình hình tội phạm (thông qua đầu óc con người) theo hướng làm phát sinh tình hình tội phạm, ngăn chặn tình hình tội phạm hoặc kiểm chế tình hình tội phạm. Tính nhân - quả (nguyên nhân - kết quả) của sự tác động đó thể hiện: cái tích cực tác động với cái tích cực dẫn đến cái tích cực, cái tích cực tác động với cái tiêu cực dẫn đến cái trung tính, tức không làm gia tăng cũng không làm giảm thiểu cái tiêu cực (tình hình tội phạm) và cái tiêu cực tác động với cái tiêu cực dẫn đến cái tiêu cực. Bởi vậy, việc lý giải những hiện tượng xã hội nào (tích cực hay tiêu cực) là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm phải được đặt trong mối liên hệ nhân - quả của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm với tư cách là hiện tượng xã hội tiêu cực và nguyên nhân và điều kiện của tội phạm với tư cách là hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm (cụ thể) và mối liên hệ của chúng với yếu tố con người (phạm tội).

Tình hình tội phạm là phạm trù tổng hợp được hợp thành từ tất cả các tội phạm đã xảy ra trên thực tế và những người đã thực hiện chúng trong khoảng thời gian và không gian nhất định, có bản chất tiêu cực, có hại cho xã hội, trái với chuẩn mực pháp lý hình sự và các chuẩn mực xã hội khác. Tội phạm cụ thể cũng vậy, là hành vi tiêu cực, có hại cho xã hội, trái với chuẩn mực xã hội "bởi lẽ nó là biểu hiện của sự lệch chuẩn" trong cách ứng xử của người phạm tội". Người phạm tội là người

có “nhân thân tiêu cực” hay “nhân cách lệch chuẩn” hay “tiềm năng phạm tội”. Theo logic nói trên có thể khẳng định rằng, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực, có hại cho xã hội, trái với chuẩn mực pháp lý hình sự và các chuẩn mực xã hội khác, còn các hiện tượng xã hội tích cực có ảnh hưởng đến tình hình tội phạm ở nghĩa ngăn chặn, kiềm chế tình hình tội phạm đã hiện hữu trên thực tế, chứ không làm phát sinh tình hình tội phạm. Như vậy, mặc dù đều tác động đến tình hình tội phạm, nhưng những hiện tượng xã hội tiêu cực và những hiện tượng xã hội tích cực có “vai trò” hay “hướng tác động” khác nhau đối với tình hình tội phạm. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, việc phân định tính tích cực hay tiêu cực của các hiện tượng xã hội cũng chỉ mang tính chất tương đối. Chẳng hạn, mức độ đô thị hóa, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường... lúc nào là tiêu cực lúc nào là tích cực và ngược lại, thật khó mà phân định được một cách rạch ròi. Xét theo vai trò (hướng tác động), các hiện tượng xã hội tích cực có tác dụng hạn chế dần, loại trừ dần tình hình tội phạm, còn các hiện tượng xã hội tiêu cực làm phát sinh tình hình tội phạm. Ở phương diện này, các hiện tượng xã hội tiêu cực dĩ nhiên được coi là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, còn các hiện tượng xã hội tích cực tuy cũng tác động đến tình hình tội phạm nhưng ở nghĩa khác phục nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm mà xét đến cùng là hạn chế, kìm hãm, dần loại trừ tình hình tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Trong cơ chế xã hội của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm có sự hiện

diện của những mâu thuẫn xã hội khác nhau. Do vậy, về mặt lý luận, cần đặt ra và giải quyết một cách thấu đáo lý thuyết về mâu thuẫn xã hội, nhất là những vấn đề về bản chất, hình thức tồn tại, nguyên nhân của mâu thuẫn xã hội; các chủ thể của mâu thuẫn xã hội; quy mô, phạm vi của mâu thuẫn xã hội; khách thể của mâu thuẫn xã hội; quá trình nảy sinh và tồn tại, phát triển và được giải quyết (chấm dứt) mâu thuẫn xã hội; phân loại mâu thuẫn xã hội (mâu thuẫn kinh tế, mâu thuẫn chính trị, mâu thuẫn trong đời sống hàng ngày, mâu thuẫn văn hóa, mâu thuẫn xã hội (ở nghĩa hẹp), mâu thuẫn môi trường, mâu thuẫn nhu cầu và lợi ích, sự khác biệt và mâu thuẫn lợi ích...). Việc nghiên cứu những mâu thuẫn xã hội cho phép nhận diện “nguồn gốc” và “bản chất” của những hiện tượng xã hội tiêu cực, qua đó lý giải cơ chế xã hội của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Tuy nhiên, không được khẳng định mâu thuẫn xã hội là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, bởi mâu thuẫn xã hội còn là động lực của sự phát triển xã hội. Vấn đề ở đây thuộc về các loại, tính chất, phạm vi, quy mô của mâu thuẫn xã hội.

Để nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện và sâu sắc cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, bên cạnh việc nghiên cứu cơ chế bên trong, cơ chế xã hội, còn phải nghiên cứu cơ chế nhóm. Vấn đề là ở chỗ, mỗi “một loại tội phạm, mỗi nhóm tội phạm luôn có những dấu hiệu pháp lý hình sự và đặc điểm tội phạm học khác nhau, mỗi địa phương, mỗi loại người phạm tội cũng có những đặc điểm riêng... Một yếu tố môi trường này có ảnh hưởng lớn đối với một số loại tội phạm nhưng lại có ảnh hưởng

nhỏ, thậm chí không ảnh hưởng tới các loại tội phạm khác⁽⁶⁾. Do vậy, nguyên nhân và điều kiện của tình hình một nhóm tội phạm (các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, chẳng hạn) có mối quan hệ biện chứng với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung theo quy luật tác động giữa cái chung và cái riêng. Trong cơ chế nhóm của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, vì vậy, ngoài những hiện tượng xã hội xã hội tiêu cực là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm (nói chung) còn có những hiện tượng xã hội tiêu cực (đặc thù) của nhóm tội tương ứng. Do các nhóm tội phạm có tính đặc thù được quyết định bởi khách thể đặc thù và ý thức chủ quan (mục đích chống chính quyền nhân dân của người phạm tội trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia hay mục đích chiếm đoạt tài sản của người phạm tội trong nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, chẳng hạn), nên nguyên nhân và điều kiện của tình hình nhóm tội phạm này hàm chứa nội dung đặc thù so với nguyên nhân và điều kiện của tình hình nhóm tội phạm khác và ngược lại. Mặc dù chủ thể thực hiện tội phạm thuộc nhóm tội nào đó là các cá nhân cụ thể, song nguyên nhân sâu xa của những người phạm tội nằm sau những mưu đồ kinh tế, mưu đồ chính trị thể hiện sự mâu thuẫn, xung đột lợi ích kinh tế hoặc chính trị - tư tưởng. Bởi vậy, nguyên nhân và điều kiện của tình hình nhóm tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực, trong đó có những hiện tượng xã hội tiêu cực đặc thù (đặc trưng) trong sự tác động lẫn nhau và tác động đến con người hình thành ở họ nhân thân tiêu cực (hay nhân cách lệch chuẩn hoặc tiềm năng phạm tội) mà trong sự tác động với tình

huống phạm tội, nhân thân tiêu cực đó được hiện thực hóa thành hành vi phạm tội thuộc nhóm tội nhất định và như vậy làm sản sinh, duy trì nhóm tội như là một loại tội phạm “đặc thù” (trong sự so sánh với các nhóm tội phạm khác) được quy định trong pháp luật hình sự Việt Nam. Trong cơ chế nhóm, vì vậy có sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và nguyên nhân và điều kiện “đặc thù” của nhóm tội phạm tương ứng nói riêng. Đồng thời, trong cơ chế nhóm của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cũng có sự hiện diện của những mâu thuẫn xã hội khác nhau. Bởi vậy, khi phân tích “những hiện tượng xã hội tiêu cực tác động lẫn nhau” trong cơ chế nhóm của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình nhóm tội phạm không thể không phân tích cả những mâu thuẫn xã hội, bởi chúng là một trong “những cái dẫn đến” sự xuất hiện của các nhóm tội phạm khác nhau như các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; các tội xâm phạm sở hữu... Cả lý luận lẫn thực tiễn đều cho thấy cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của các tội xâm phạm an ninh quốc gia không hoàn toàn giống với cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm về ma túy, không hoàn toàn giống với cơ chế tác động của các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người.

Ngoài việc phân tích cơ chế bên trong, cơ chế xã hội, cơ chế nhóm, theo chúng tôi, cần phải phân tích cả cơ chế tội cụ thể của

⁽⁶⁾ Xem: Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật, sách Tội phạm học Việt Nam (2000), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 195.

sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, bởi tội phạm cụ thể là kết quả của sự tác động lẫn nhau giữa cá nhân có nhân thân tiêu cực (có nhân cách lệch chuẩn hay là tiềm năng phạm tội) với hoàn cảnh khách quan bên ngoài cá nhân đó. Trong sự tác động đó, hành vi phạm tội xảy ra. Điều đó có nghĩa là nguyên nhân trực tiếp của tội phạm cụ thể thể hiện các đặc điểm về nhu cầu, lợi ích, quan điểm, quan hệ, hệ thống các định hướng giá trị và tính động cơ phạm tội của cá nhân (người phạm tội) và tổng thể các hoàn cảnh bên ngoài quyết định sự hình thành động cơ phạm tội và sự quyết tâm thực hiện tội phạm cụ thể của cá nhân (người phạm tội) đó. Vì vậy, trong cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tội cụ thể có đặc điểm tâm lý - xã hội của hành vi phạm tội cụ thể, những hiện tượng xã hội tác động đến sự hình thành những sai lệch (lệch chuẩn) của cá nhân (người phạm tội), các tình huống phạm tội cụ thể, khía cạnh nạn nhân trong cơ chế hành vi phạm tội. Bởi các tội phạm cụ thể rất đa dạng, nên trên cơ sở nhận thức cơ chế hành vi phạm tội nói chung, cần nghiên cứu các dạng (phương án) khác nhau của nó vốn gắn các đặc điểm nhân chủng học xã hội, các đặc điểm về vai trò xã hội, các đặc điểm tâm lý - đạo đức của nhân thân người phạm tội.

Việc phân tích các đặc điểm nhân chủng học - xã hội và các đặc điểm về vai trò xã hội của nhân thân người phạm tội (giới tính, lứa tuổi, địa vị xã hội, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình...) cho phép làm sáng tỏ những hiện tượng xã hội tiêu cực tác động đến sự hình thành định hướng giá trị không đúng đắn của những người phạm tội. Tuy nhiên, những đặc điểm này không đặc trưng cho cá nhân

(con người) với tư cách là người phạm tội, bởi trong sự tác động với các điều kiện và hoạt động sống của cá nhân, chúng ảnh hưởng đến tính chất của sự giao tiếp xã hội, hình thành nhu cầu, lợi ích và nhận thức nhu cầu, lợi ích và định hướng giá trị của cá nhân. Thực tiễn cho thấy những đặc điểm về lứa tuổi, địa vị xã hội và nghề nghiệp, văn hóa và học vấn, hoàn cảnh gia đình của cá nhân ở những mức độ nhất định đều tác động đến sự hình thành những sai lệch (biến dạng) trong nhân cách cá nhân. Những sai lệch (biến dạng) đó, nhất là những sai lệch (biến dạng) về nhu cầu, đến lượt mình làm nảy sinh và củng cố động cơ phạm tội với tư cách là cái điều chỉnh hành vi phạm tội, tức nguyên nhân riêng của hành vi phạm tội. Các động cơ chính trị - tư tưởng (căm thù giai cấp, chống đối Nhà nước, phân biệt tôn chủng tộc, tôn giáo...); động cơ vụ lợi (vì lợi ích vật chất); động cơ cá nhân (thù hằn cá nhân, trả thù, ghen tuông, coi thường việc thực hiện các nghĩa vụ của bản thân, thờ ơ đối với những người xung quanh... ở những mức độ khác nhau gắn với những sai lệch (biến dạng) trong nhân cách của cá nhân và giữ vai trò là những cái điều chỉnh hành vi phạm tội cụ thể. Thực tiễn cho thấy, những hiện tượng xã hội tiêu cực trong gia đình, những hiện tượng xã hội tiêu cực trong giao tiếp, lối sống, nghỉ ngơi, làm việc... tại những tiểu môi trường xã hội khác, những hạn chế thiếu sót, khuyết điểm trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức... ở mức độ này hay ở mức độ khác đều tác động hình thành các đặc điểm tiêu cực, trong đó có sai lệch (biến dạng) về nhu cầu, lợi ích, về nhận thức nhu cầu, lợi ích, về định hướng giá trị sống, về lựa chọn phương thức thỏa mãn nhu cầu, lợi ích cá nhân (nhân thân) người phạm tội.

Tính động cơ của tội phạm (hệ thống các động cơ phạm tội của các tội phạm cụ thể) không tự nó "biến thành" hành vi phạm tội cụ thể. Nó phải trong sự tác động lẫn nhau với hoàn cảnh tình huống phạm tội mà nhìn từ góc độ mối quan hệ nhân quả là điều kiện vốn tồn tại bên ngoài cá nhân (người phạm tội) mới làm phát sinh hành vi phạm tội. Do vậy, khi phân tích cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tội cụ thể, không thể không đề cập đến tình huống phạm tội. Tình huống phạm tội rất đa dạng, vì vậy có thể nhóm chúng lại thành các nhóm để phân tích. Đó có thể là nhóm tình huống liên quan đến thời gian, địa điểm, nhóm người tham gia thực hiện tội phạm. Các đặc điểm về thể chất của người phạm tội, về vật thể và các đối tượng tác động khác của tội phạm cũng là những tình huống phạm tội... Những tình huống phạm tội có thể do chính người phạm tội tạo ra trước đó, cũng có thể do hoạt động các hoạt động trái đạo đức, trái pháp luật của những người khác tạo ra. Các tình huống phạm tội còn xuất hiện do thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do các hoàn cảnh ngẫu nhiên tạo ra. Những hạn chế, thiếu sót, vi phạm... trong các hoạt động của các cơ quan, tổ chức cũng có thể được xếp vào tình huống phạm tội. Trong số những tình huống phạm tội có thể kể đến thái độ thiếu thận trọng, vô ý, quá tự tin về an toàn cá nhân và tài sản của nạn nhân; trạng thái thể lực, tâm lý hay sự tham gia của nạn nhân vào các hoạt động bất hợp pháp... Với tính cách là tình huống phạm tội, khía cạnh nạn nhân chỉ có trong cơ chế hành vi phạm tội của một số tội cụ thể.

Như vậy, cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm

bao hàm trong nó cơ chế bên trong, cơ chế xã hội, cơ chế nhóm và cơ chế tội cụ thể. Mỗi một cơ chế tác động đó có vị trí, vai trò của mình trong việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, của tình hình nhóm tội phạm, của tình hình một tội phạm và của tội phạm cụ thể nói riêng. Đặc biệt các cơ chế tác động đó cho thấy mối liên hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm (ở các cấp độ khác nhau) với nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể, theo đó, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung bao hàm trong nó nguyên nhân và điều kiện của tình hình nhóm tội phạm và nguyên nhân và điều kiện của tình hình một tội phạm, đến lượt chúng bao hàm nguyên nhân và điều kiện của tội cụ thể và ngược lại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam, (Tài liệu tham khảo dùng cho hệ đào tạo sau đại học)*, Hà Nội.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam.
4. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
5. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
6. Võ Khánh Vinh và Chu Văn Tuấn (2013), *Xung đột xã hội và đồng thuận xã hội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.